

Số: 176/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đường dọc bờ
sông, kè chống sạt lở và nạo vét sông cầu Treo, huyện Yên Mỹ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi bổ sung một số Điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án nâng cấp đường dọc bờ sông, kè chống sạt lở và nạo vét sông cầu Treo, huyện Yên Mỹ; Báo cáo kết quả thẩm định số 1810/BC-SKHĐT ngày 29/8/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách- HĐND tỉnh, ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư: Dự án nâng cấp đường dọc bờ sông, kè chống sạt lở và nạo vét sông cầu Treo, huyện Yên Mỹ, như sau:

I. Các nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung

1. Đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy mô đầu tư:

1.1. Quy mô đầu tư đã được phê duyệt theo Công văn số 130/CV-HĐND ngày 25/5/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên:

a. Cải tạo, nạo vét và kè mái sông Cầu Treo từ K11+995 đến K13+495: Chiều dài khoảng 1,5 km; hệ số mái sông $m = 1,5$; Độ dốc dọc đáy sông thiết kế: $i = 0,000015$; chiều rộng đáy sông $B_{\text{đáy}} = 26$ m. Giải pháp kỹ thuật: Nạo vét đảm bảo mặt cắt thiết kế; kè bảo vệ mái hai bên bờ sông bằng đá học vữa XMCV mác 100, dưới lót lớp đá dăm; đỉnh kè xây đá học vữa XMCV mác 100; chân khay xây đá học vữa XMCV mác 100, dưới lót lớp đá dăm, xử lý nền bằng cọc tre;

b. Nâng cấp, cải tạo đường dọc bờ sông: chiều dài khoảng 12 km

- Chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 3,5$ m; độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}} = 2\%$;

- Chiều rộng lề đất $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,75$ m = 1,5 m; độ dốc ngang lề đất $i_{\text{lề}} = 4\%$;

- Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 5,0$ m;

- Tải trọng thiết kế: Tải trọng trục tiêu chuẩn $P = 6T$;

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường đổ bê tông mác 250.

- Hệ thống công thoát nước ngang qua đường: Khi lập dự án, chủ đầu tư phải thống nhất với địa phương nơi tuyến đi qua về vị trí và quy mô công trình để thiết kế, đảm bảo phù hợp với mặt cắt và tải trọng đường thiết kế.

c. Công trình trên sông:

- Xây dựng mới 06 cầu trên sông:

+ Cầu Yên Thổ tại K3+280: Bề rộng toàn cầu $B = 8,0$ m (trong đó bề rộng lòng cầu $B_{\text{lòng cầu}} = 7,0$ m, bề rộng lan can 2 bên $B_{\text{lan can}} = 2 \times 0,5$ m = 1,0 m); chiều dài nhịp $L = 20$ m;

+ Cầu Yên Lão tại K4+016: Bề rộng toàn cầu $B = 6,0$ m (trong đó bề rộng lòng cầu $B_{\text{lòng cầu}} = 5,0$ m, bề rộng lan can 2 bên $B_{\text{lan can}} = 2 \times 0,5$ m = 1,0 m); chiều dài nhịp $L = 16$ m;

+ Cầu Ngọc Tỉnh tại K5+629: Bề rộng toàn cầu $B = 5,0$ m (trong đó bề rộng lòng cầu $B_{\text{lòng cầu}} = 4,0$ m, bề rộng lan can 2 bên $B_{\text{lan can}} = 2 \times 0,5$ m = 1,0 m); chiều dài nhịp $L = 16$ m;

+ Cầu Nội tại K6+123: Bề rộng toàn cầu $B = 5,0$ m (trong đó bề rộng lòng cầu $B_{\text{lòng cầu}} = 4,0$ m, bề rộng lan can 2 bên $B_{\text{lan can}} = 2 \times 0,5$ m = 1,0 m); chiều dài nhịp $L = 20$ m;

+ Cầu Đông La tại K9+606: Bề rộng toàn cầu $B = 20$ m (trong đó bề rộng lòng cầu $B_{\text{lòng cầu}} = 10,0$ m, bề rộng vỉa hè 2 bên $B_{\text{vỉa hè}} = 2 \times 4,5$ m = 9,0 m, bề rộng lan can 2 bên $B_{\text{lan can}} = 2 \times 0,5$ m = 1,0 m); chiều dài nhịp $L = 15$ m;

+ Cầu Chùa Tổng tại K10+820: Bề rộng toàn cầu $B = 8,0$ m (trong đó bề rộng lòng cầu $B_{\text{lòng cầu}} = 7,0$ m, bề rộng lan can 2 bên $B_{\text{lan can}} = 2 \times 0,5 = 1,0$ m); chiều dài nhịp $L = 24$ m.

- Thiết kế xây dựng mới 01 cống điều tiết trên sông: Cống Liêu Trung tại K7+058 (Khẩu độ cống $2 \times (3,2 \times 4,8)$ m, chiều dài cống $8,0$ m).

1.2. Quy mô dự án điều chỉnh, bổ sung:

- Cắt giảm các hạng mục cải tạo, nạo vét và kè mái sông Cầu Treo vị trí từ Km11+995 đến Km13+495;

- Cắt giảm hạng mục nâng cấp, cải tạo đường dọc bờ sông Cầu Treo;

- Cắt giảm hạng mục các cống qua đường dọc bờ sông Cầu Treo;

- Điều chỉnh thiết kế hạng mục cầu Yên Thổ thành cống Yên Thổ (do để đảm bảo điều tiết khép kín lưu vực tiêu của trạm bơm Chùa Tổng);

- Cắt giảm hạng mục cầu Nội, cầu Ngọc Tỉnh, cống Lưu Trung.

- Bổ sung xây dựng mới cầu Treo nằm trên sông cầu Treo, tại Km7+200 – ĐT.376 với quy mô: Chiều dài toàn cầu $L_{\text{toàn cầu}} = 26,5$ m; chiều dài nhịp cầu thiết kế $L_{\text{nhịp}} = 18,0$ m; chiều rộng toàn mặt cầu $B_{\text{toàn cầu}} = 17,0$ m; kết cấu cầu bằng BTCT, tải trọng thiết kế HL93.

1.3. Quy mô dự án sau điều chỉnh:

a. Hạng mục thủy lợi:

Cống Yên Thổ: Xây dựng cống hộp 02 cửa với tiết diện hình chữ nhật có kích thước $n \times b \times h = 2 \times (5,0 \times 5,0)$ m; kết cấu cống bằng BTCT; có bố trí hệ thống dàn van bằng BTCT, cửa van bằng thép và nâng hạ cánh van bằng máy đóng mở bằng điện.

b. Hạng mục công trình giao thông:

- Cầu Yên Lão: Xây dựng cầu Yên Lão trên sông cầu Treo với quy mô: Chiều dài nhịp cầu thiết kế $L_{\text{nhịp}} = 18,0$ m; chiều rộng toàn mặt cầu $B_{\text{toàn cầu}} = 5,0$ m (trong đó bề rộng lòng cầu $B_{\text{lòng cầu}} = 4,0$ m, bề rộng lan can hai bên cầu $B_{\text{lan can}} = 2 \times 0,5 = 1,0$ m), kết cấu cầu bằng BTCT, tải trọng thiết kế 0,65 x HL93.

- Cầu Đồng La: Xây dựng cầu Đồng La trên sông cầu Treo với quy mô: Chiều dài nhịp cầu thiết kế $L_{\text{nhịp}} = 18,0$ m; chiều rộng toàn mặt cầu $B_{\text{toàn cầu}} = 20,0$ m (trong đó bề rộng lòng cầu $B_{\text{lòng cầu}} = 10,0$ m, bề rộng vỉa hè hai bên $B_{\text{vỉa hè}} = 2 \times 4,5 = 9,0$ m; bề rộng lan can hai bên cầu $B_{\text{lan can}} = 2 \times 0,5 = 1,0$ m), kết cấu cầu bằng BTCT, tải trọng thiết kế HL93.

- Cầu Chùa Tổng: Xây dựng cầu Chùa Tổng trên sông cầu Treo với quy mô: Chiều dài nhịp cầu thiết kế $L_{\text{nhịp}} = 18,0$ m; chiều rộng toàn mặt cầu $B_{\text{toàn cầu}} = 8,0$ m (trong đó bề rộng lòng cầu $B_{\text{lòng cầu}} = 7,0$ m, bề rộng lan can hai bên cầu $B_{\text{lan can}} = 2 \times 0,5 = 1,0$ m), kết cấu cầu bằng BTCT, tải trọng thiết kế HL93.

- Xây dựng cầu Treo với quy mô: Chiều dài toàn cầu $L_{\text{toàn cầu}} = 26,5$ m; chiều dài nhịp cầu thiết kế $L_{\text{nhịp}} = 18,0$ m; chiều rộng toàn cầu $B_{\text{toàn cầu}} = 17,0$ m; kết cấu cầu bằng BTCT, tải trọng thiết kế HL93.

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

- Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt: 129.100.000.000 đồng;
- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 92.000.000.000 đồng.

II. Các nội dung khác giữ nguyên theo Công văn số 130/CV-HĐND ngày 25/5/2016 của HĐND tỉnh.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ theo quy định của pháp luật, chỉ đạo lập, phê duyệt; triển khai thực hiện dự án theo quy định của Luật đầu tư công, Luật xây dựng và các quy định liên quan, bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả đầu tư, tránh tăng nợ đọng XDCB.

2. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo HĐND tỉnh vào kỳ họp cuối năm.

Điều 3. Điều khoản thi hành:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, UBND huyện Yên Mỹ và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế ngân sách - HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVI, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác ĐB thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ huyện, TP;
- Công thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Xuân Tuyên

